

Số: /BC-UBND

Quảng Lưu, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện đầu tư công năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số đầu tư công của HĐND xã Quảng Lưu khóa XXI kỳ họp thứ 10, về kế hoạch Đầu tư công năm 2024, các nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư dự án được Hội đồng nhân dân xã thông qua, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện đầu tư công năm 2024 như sau:

A. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024

I. Về tình hình giao kế hoạch vốn ngân sách xã.

Tổng nguồn vốn ngân sách trong kế hoạch vốn năm 2024: 12.600.000.000 đồng.

Trong đó,

- Công trình hoàn thành có quyết định phê duyệt quyết toán và công trình chờ phê duyệt quyết toán 326.000.000 đồng

- Công trình chuyển tiếp: 960.000.000 đồng

- Công trình khởi công mới: 11.314.000.000 đồng

Nguồn vốn: Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất được chuyển nguồn sang

II. Tình hình thực hiện năm 2024

III. Kết quả giải ngân các dự án

1. Công trình hoàn thành có quyết định PDQT: 06 công trình.

Thực hiện giải ngân năm 2024: 877.795.000 đồng

2. Công trình chuyển tiếp: 01 công trình

Thực hiện giải ngân năm 2024: 107.000.000 đồng

3. Công trình khởi công mới năm 2024: 01 công trình(Sửa chữa khuôn viên khu công sở tổng mức đầu tư : 1.300.000.000 đồng

Thực hiện giải ngân năm 2024: 0 đồng

IV. Nguồn vốn:

- Vốn ngân sách xã từ tiền chuyển nguồn sang : 984.795.000 đồng

I. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch đầu tư 6 tháng cuối năm 2024.

1. Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện công trình nhà hội trường đa năng xã quảng lưu, HM: Làm mới nhà hội trường, nhà vệ sinh, sửa chữa công năng nhà công vụ, nhà công an, nhà hội trường cũ, di dời cột thu sóng và bổ sung cơ sở vật chất.

2. Ưu tiên thanh toán gọn những công trình khi đã được thẩm tra phê duyệt quyết toán,

3. Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đối với công trình đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ ở các khâu để đạt hiệu quả trong đầu tư.

4. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình. Đôn đốc các

đơn vị thi công thực hiện đúng tiến độ và lập hồ sơ hoàn công đúng thời hạn khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024 và giải pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng cuối năm 2024, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến./

Nơi nhận:

- Ban TV ĐU xã (b/c);
- Các PCT UBND xã;
- Các ĐB HĐND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Các đơn vị thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thành Tâm

Phụ lục số: 02/ĐTC-ĐTH

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN THI CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo BC số: /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của UBND xã Quảng Lưu)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Xây dựng nhà hội trường đa năng xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, Hạng mục : Làm mới nhà hội trường, nhà vệ sinh, sửa chữa công năng nhà công vụ, nhà công an, nhà hội trường cũ, di dời cột thu sóng và bổ sung cơ sở vật chất	14.664.821.000	
2	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên khu công sở xã Quảng Lưu, Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá	1.300.000.000	

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: 102 /BC-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND xã Quảng Lộc)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		KH năm 2021	Ước TH đến 13/12/2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			
	TỔNG SỐ		22.225.930	0	8.786.111	7.495.692	
A	Dự án từ nguồn sử dụng đất		22.225.930	0	8.786.111	7.495.692	
1	Công trình hoàn thành đã phê duyệt QT		2.413.074	0	106.000	105.400	
1.1	Cầu sông rào Quảng Lộc	11/2012 - 02/2013	2.413.074		106.000	105.400	Đã hoàn thành TTV
2	Công trình chuyển tiếp		5.197.155	0	4.907.043	4.147.733	
2.1	Hội trường xã HM: Cải tạo nhà hội trường	2016-2016	786.549		122.660	69.060	
2.2	Công sở nhà làm việc 3 tầng	2016-2017	5.923.656		739.769	497.872	
2.3	Sân vận động, HM: San nền, đường bê tông	2016-2017	4.432.485		569.545	452.831	Đã hoàn thành TTV
2.4	THCS xã HM cải tạo nhà lớp học 2 tầng và các hạng mục phụ trợ	2019-2019	658.931		554.826	591.260	
2.5	Trường mầm non xã HM cải tạo các HM phụ trợ	2019-2020	448.996		650.835	442.097	
2.6	trường THCS HM cải tạo khuôn viên	2019-2020	875.746		777.515	762.752	
2.7	Xây dựng các hạng mục phụ trợ công sở xã Quảng Lộc	2020	660.618		357.918	253.998	

3	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		<i>39.257.504.000</i>	<i>0</i>	<i>33.550.517.000</i>	<i>17.697.625.609</i>	
3.1	Gia cố kênh, sửa chữa công trình trên kênh tưới Lê Hương từ K0+00 đến K0+700	2020-2021	1.096.678		700.000	700.000	
3.2	Gia cố kênh, sửa chữa công trình trên kênh tưới Lĩnh Thái từ K0+210 đến K0+880	2020-2021	684.483		719.000	573.918	
3.3	Gia cố kênh, sửa chữa công trình trên kênh tưới Nga Nam từ K0+00 đến K0+500	2020-2021	676.000		740.000	593.915	
3.4	Gia cố kênh, sửa chữa công trình trên kênh tưới Triều Công	2020-2021	753.043		753.043	655.456	
3.5	Đường và rãnh thoát nước từ đường Lê Hương qua trường mầm non đến đường Triều Công	2021	806.862		860.000	683.998	
3.6	Xây dựng các hạng mục phụ trợ trường mầm non	2020-2021	664.964		620.000	531.746	
3.7	Sửa chữa chợ đình xã Quảng Lộc	2020-2021	515.125		515.000	408.700	
4	<i>Công trình khởi công mới</i>		<i>828.720</i>		<i>172.689</i>	<i>172.689</i>	
4.1	Đường giao thông nông thôn xã Quảng Lộc, (gồm 2 tuyến, tuyến 1: Từ ao nhà bà Khuyên đến nhà ông Đặng, tuyến 2: từ quán anh Quyết đến nhà anh Hoa thôn Lê Hương	2021	828.720		172.689	172.689	

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP NĂM 2021 SANG NĂM 2022**(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND, ngày tháng 12 năm 2021 của UBND xã Tiên Trang)***Đơn vị tính: 1.000 đồng*

ST T	Tên công trình	Thời gian KC - HT	Tổng dự toán được duyệt (hoặc GTQT)		Giá trị ước TH đến 31/12/2021	Giá trị thanh toán đến 31/12/202 1	Dự toán năm 2022			
			Tổng số	Trong đó: Nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó TTKL năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn khác
	Tổng số		89.422.938	-	80.592.020	68.542.676	16.169.209	6.991.529	16.169.209	-
I	Công trình đã hoàn thành		66.364.888	-	64.092.020	54.662.306	6.991.529	6.991.529	6.991.529	-
1	Trường mầm non. HM: Nhà trực, nhà xe, cổng tường rào, vườn cỏ tích	10/2016 -4/2017	919.354		919.354	900.231	19.123	19.123	19.123	
2	Cải tạo nâng cấp đường ra bến cá năm 2012	2012	1.833.068		1.833.068	1.768.361	64.707	64.707	64.707	
3	Mương tiêu thoát nước thôn Thủ Lộc đi Hồng Phong	8/2015- 11/2015	989.276		989.276	925.607	63.699	63.699	63.699	
4	Nhà hiệu bộ trường THCS	7/2013- 5/2014	2.480.879		2.480.879	2.409.614	71.265	71.265	71.265	
5	Tu sửa mương đông đường 4A	12/2016 - 02/2017	423.630		423.630	403.904	19.726	19.726	19.726	

6	Nhà bếp ăn trường mầm non	3/2014-9/2014	922.546		922.546	901.225	21.321	21.321	21.321	
7	TT văn hóa - thể thao; HM: Hội trường đa năng và các công trình phụ trợ	9/2016-7/2017	4.523.511		4.523.511	4.500.000	23.511	23.511	23.511	
8	Trường tiểu học Quảng Lợi, xã Tiên Trang, Hạng mục: Sửa chữa cải tạo sân trường, rãnh thoát nước	4/2020 - 5/2020	1.136.321		1.126.997	952.300	51.000	51.000	51.000	
9	Trường THCS Quảng Lợi, xã Tiên Trang, Hạng mục: Sửa chữa cải tạo sân trường, rãnh thoát nước	4/2020 - 5/2020	1.129.754		1.127.665	927.200	51.000	51.000	51.000	
10	Khu vệ sinh giáo viên trường tiểu học Quảng Lĩnh, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	5/2020 - 6/2020	214.363		196.253	155.000	41.252	41.252	41.252	
11	Sửa chữa đài tưởng niệm liệt sỹ khu vực 2, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	7/2020 - 8/2020	532.147		489.354	450.000	39.354	39.354	39.354	
12	Đường phía đông sân vận động xã	01/2014	200.587		174.057	150.000	24.057	24.057	24.057	
13	Trường TH, HM Nhà hiệu bộ 2 tầng + nhà vệ sinh + nhà trực	5/2011-9/2011	1.771.618		981.082	819.000	162.082	162.082	162.082	
14	Hệ thống rãnh thoát nước thôn Thủ Lộc	10/2015-12/2015	1.170.600		1.114.900	500.000	614.900	614.900	614.900	
15	Mở rộng đường giao thông từ đường 4A đi đường 4B, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường, rãnh thoát nước	9/2020-10/2020	1.074.769		1.023.587	937.000	86.587	86.587	86.587	
16	Mở rộng đường giao thông từ nhà ông Tuệ đi trường mầm non Quảng Lợi, xã Tiên Trang; Hạng mục: Nền, mặt đường, rãnh thoát nước	8/2020-10/2020	1.055.367		1.005.111	917.000	88.111	88.111	88.111	

17	Sửa chữa, cải tạo phòng khám 3 - Quảng Lợi thành trụ sở công an Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	8/2020-9/2020	477.771		455.019	382.000	73.019	73.019	73.019	
18	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT xã Tiên Trang xã Tiên Trang; HM: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước	9/2020 - 12/2020	8.240.012		8.016.910	7.033.082	983.828	983.828	983.828	
19	Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ Ngã Năm Tiên Trang đi đường 4C, xã Tiên Trang; HM: Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước, mở rộng mặt đường - Đoạn từ Ngã Năm Tiên Trang đến kênh 257.	8/2020 - 11/2020	4.531.648		4.660.635	3.868.094	345.387	345.387	345.387	
20	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang; Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 2, thôn 5, thôn Hồng Phong và thôn Thủ Lộc. (DA cấp tiền XM)	8/2020 - 9/2020	1.025.744		936.059	883.511	52.548	52.548	52.548	
21	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang; Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 4 (DA cấp tiền XM)	8/2020 - 9/2020	748.166		682.571	622.019	60.552	60.552	60.552	
22	Nâng cấp mở rộng đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước.	9/2020 - 12/2020	8.240.012		8.016.910	7.033.082	983.828	983.828	983.828	
23	Trường tiểu học. HM: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	6/2019 - 02/2020	4.625.346		4.625.346	4.495.756	129.590	129.590	129.590	
24	Đường giao thông xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; HM: Thảm nhựa mặt đường tuyến từ Tỉnh lộ 511 đến đường 4C – Phần mở rộng tiếp nối dự án của Sở GTVT làm Chủ đầu tư	02/2021 - 02/2021	1.129.205		1.100.397	938.000	162.397	162.397	162.397	

25	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Kiên cố hóa đường dọc kênh Thạch Phương, Thôn 5	04/2021 - 06/2021	1.189.886		1.183.691	1.004.912	52.000	52.000	52.000	
26	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng đường từ Quốc lộ 1A vào xóm Kẽm, thôn 2	04/2021 - 05/2021	1.014.089		1.013.851	894.649	119.202	119.202	119.202	
27	Đường từ đường 4A đi ngõ Hà, thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nền, mặt đường + Công thoát nước	04/2021 - 05/2021	514.596		446.724	381.324	65.400	65.400	65.400	
28	Kênh tưới nội đồng xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Kiên cố hóa tuyến kênh từ kênh B37 đến Quốc lộ 1A, thôn 2	04/2021 - 05/2021	341.615		315.749	262.586	53.163	53.163	53.163	
29	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ ngã năm Tiên Trang đến đường 4C kết hợp xây dựng hệ thống camera an ninh giao thông xã Tiên Trang	04/2021 - 05/2021	1.793.276		1.784.090	1.350.000	434.090	434.090	434.090	
30	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 3	05/2021 - 06/2021	1.075.786		975.194	828.714	146.480	146.480	146.480	
31	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 4, thôn 5 và thôn Tiên Phong	05/2021 - 06/2021	766.740		695.575	616.200	79.375	79.375	79.375	
32	Trường Tiểu học Tiên Trang I, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Cổng, tường rào, sân vận động	05/2021 - 06/2021	733.264		698.347	589.800	108.547	108.547	108.547	

33	Trường THCS Tiên Trang xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Hạng mục: Công, tường rào	05/2021 - 06/2021	538.935		513.271	431.320	81.951	81.951	81.951	
34	Đoạn mương từ ngõ Vân đi cồn Họa, thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	05/2021 - 06/2021	675.427		650.118	544.934	105.184	105.184	105.184	
35	Trường Mầm non Quảng Lĩnh, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, sân trường, nhà xe	05/2021 - 06/2021	1.161.710		1.106.390	877.818	228.572	228.572	228.572	
36	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Kiên cố hóa đường bờ tây Sông Lý, thôn 5	06/2021 - 07/2021	494.269		468.731	309.571	159.160	159.160	159.160	
37	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng mặt đường, cải tạo rãnh thoát nước - đoạn từ đường 4B đến đường 4C, thôn Tiên Thắng	06/2021 - 07/2021	604.076		573.309	502.488	70.821	70.821	70.821	
38	Đường giao thông từ đường 4B đi khu dân cư thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nền, mặt đường, cống thoát nước	06/2021 - 07/2021	389.918		382.162	333.670	48.492	48.492	48.492	
39	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng đường từ trường mầm non Quảng Lợi đến ngõ Ông Tam	06/2021 - 08/2021	1.105.697		1.053.045	885.794	167.251	167.251	167.251	
40	Đoạn mương từ sau trường Mầm Non đến nhà Dũng Lai , thôn Thủ Lộc, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mương tiêu + Rãnh chịu lực ngang đường + Mở rộng đường bê tông	06/2021 - 07/2021	832.695		793.043	499.964	153.079	153.079	153.079	

41	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng tuyến đường từ Kênh Bắc đến đường Lĩnh - Thái, thôn 4	06/2021 - 08/2021	1.171.438		1.113.232	940.438	172.794	172.794	172.794	
42	Trường tiểu học Tiên Trang II, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học, sân bóng	06/2021 - 07/2021	786.832		786.832	536.138	248.695	248.695	248.695	
43	Cải tạo trung tâm văn hoá thôn Hồng Phong, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Sân, nhà vệ sinh (Cấp xi)	06/2021 - 08/2021	286.036		256.585		41.880	41.880	41.880	
44	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; HM:Tuyến đường từ đường trục chính của xã đi nghĩa trang thôn Phúc Thành; tuyến từ ngõ ông Nho đến ngõ bà Lý, thôn Hồng Phong (Cấp xi)	06/2021 - 07/2021	370.476		334.531		36.941	36.941	36.941	
45	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ đường Lĩnh - Trường đến kênh Thạch Phương thôn 5	06/2021 - 08/2021	542.857		542.857		87.980	87.980	87.980	
46	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng mặt đường, xây rãnh thoát nước tuyến từ ngõ bà Thanh đến ngõ ông Khởi thôn Lộc Tại	06/2021 - 07/2021	579.576		579.576		97.628	97.628	97.628	
47	Công trình chuyển tiếp		23.058.050	-	16.500.000	13.880.370	9.177.680	-	9.177.680	-
48	Trường mầm non Quảng Lợi xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	10/2021 - 4/2022	7.897.777		5.000.000	4.191.030	3.706.747		3.706.747	

49	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 1A, thôn 4 đến tỉnh lộ 511, thôn Thủ Lộc	09/2021-12/2021	6.756.011		4.500.000	4.326.873	2.429.138		2.429.138	
50	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Tỉnh lộ 4A, thôn 1 đến xã Quảng Thạch	09/2021-12/2021	8.404.262		7.000.000	5.362.467	3.041.795		3.041.795	

DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND xã Tiên Trang
ĐVT: 1.000 đồng

STT	Tên công trình	Dự kiến tổng mức đầu tư	Kê hoạch vốn năm 2022
	Tổng số	50.000.000	33.830.791
1	Cải tạo trường mầm non Tiên Trang 2. Hạng mục: Cổng, vườn cổ tích, vườn cây, bếp ăn, mái tôn; xây mới nhà bảo vệ; mua sắm cơ sở vật chất (gói trường chuẩn QG)	1.500.000	1.500.000
2	Sửa chữa nhà Hiệu bộ, nhà lớp học trường Mầm non Tiên Trang 2, xã Tiên Trang	570.000	500.000
3	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên trường MN Tiên Trang 1, xã Tiên Trang	4.200.000	3.670.791
4	Trường Tiểu học Tiên Trang 1, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Sửa chữa, nhà lớp học	1.200.000	900.000
5	Trường THCS xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng Mục: Xây mới nhà vệ sinh	450.000	350.000
6	Kênh tiêu nước từ ngã tư đến kênh Lĩnh Khê, thôn 3 xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	325.000	270.000
7	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Đường từ ngõ Thừa đến ngõ Duy, thôn Thủ Lộc	550.000	490.000
8	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Đường từ nhà Hải Nam đến Trạm bơm số 2 thôn Tiên Trang	650.000	550.000
9	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Tuyến đường từ đường 4A qua ngõ Minh đến đường 1A, thôn 2	2.400.000	2.000.000
10	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Tuyến đường từ đường Lĩnh Trường đến kênh Thạch Phương, thôn 5 (Tuyến 2)	900.000	750.000
11	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Tuyến đường từ Ngõ Cộng đến ngõ Lan thôn 3	800.000	680.000
12	Đường GTNT xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngõ ông Thắng Yển đến ngõ ông Hà Hoa thôn Hồng Phong	1.680.000	1.400.000
13	Đường GTNT xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngõ Văn Mãi thôn Tiên Thắng đến ngõ Văn Nguyệt thôn Phúc Thành	1.500.000	1.250.000
14	Mở rộng đường Giao thông, xây mương tiêu nước tuyến đường từ ngõ ông Thuấn đến ngõ bà Nga Tạo, thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang	2.950.000	2.500.000

15	Đường GTNT xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngõ ông Đức đến ngõ ông Khôi thôn Tiên Phong	1.100.000	930.000
16	Đường GTNT xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngõ Ý đi ngõ Sỹ, thôn Phúc Thành	452.000	380.000
17	Đường GTNT xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ ngõ Đậu đi ngõ Hương, thôn Lộc Tại	792.000	670.000
18	Đường GTNT xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ ngõ ông Thường đến nghĩa địa thôn Tiên Phong	520.000	440.000
19	Đường GTNT xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Cải tạo tuyến đường từ ngõ ông Chỉ, thôn 3 đến nhà văn hóa thôn 4	3.150.000	2.700.000
20	Xây mới nhà văn hóa thôn Phúc Thành, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	2.500.000	2.100.000
21	Xây mới nhà văn hóa thôn Thủ Lộc, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	2.500.000	2.100.000
22	Xây mới nhà văn hóa thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang, H Quảng Xương	2.500.000	2.100.000
23	Xây mới nhà văn hóa thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	2.500.000	2.100.000
24	Xây dựng cổng chào xã Tiên Trang	2.811.000	1.000.000
25	Xây dựng nhà làm việc, cổng, khuôn viên công sở xã Tiên Trang	11.500.000	2.500.000

Số: /BC-UBND

Quảng Lộc, ngày 23 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện đầu tư công năm 2021 và kế hoạch đầu tư công năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Quảng Lộc khóa I, kỳ họp thứ Tư về kế hoạch Đầu tư công năm 2021, **các nghị quyết về quyết định chủ trương đầu tư dự án được Hội đồng nhân dân xã thông qua**, UBND xã báo cáo kết quả thực hiện đầu tư công năm 2021 như sau:

A. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021

I. Về tình hình giao kế hoạch vốn ngân sách xã.

Tổng nguồn vốn ngân sách trong kế hoạch vốn năm 2021: 57.000.000.000 đồng.

Trong đó,

- Công trình hoàn thành có quyết định phê duyệt quyết toán và công trình chờ phê duyệt quyết toán 20.641.972.000 đồng
- Công trình khởi công mới: 36.358.028.000 đồng

Nguồn vốn: Nguồn vốn từ tiền sử dụng đất

II. Tình hình thực hiện năm 2021

1. Dự án khởi công mới:

Nghị quyết giao năm kế hoạch: 26 dự án

Đã triển khai thi công: 26 công trình

1.1. Công trình đã hoàn thành: 23 công trình

(Phụ lục số: 01/ĐTC-HT)

1.2. Công trình đang thi công: 3 công trình

(Phụ lục số: 02/ĐTC-DTH)

III. Kết quả giải ngân các dự án

4. Công trình hoàn thành có quyết định PDQT: 18 công trình .

Thực hiện giải ngân năm 2021: 11.721.674.000 đồng

5. Công trình chuyển tiếp, chưa PDQT: 10 công trình

Thực hiện giải ngân năm 2021: 3.229.132.000 đồng

6. Công trình khởi công mới năm 2021: 22 công trình

Thực hiện giải ngân năm 2021: 17.758.690.000 đồng

(Phụ lục số: 03/ĐTC-TT)

IV. Nguồn vốn:

- Vốn ngân sách xã từ tiền sử dụng đất: 29.954.431.609 đồng
- Nguồn kết dư: 61.064.391 đồng
- Nguồn bổ sung mục tiêu: 3.257.000.000 đồng

B. Kế hoạch đầu tư công năm 2022

I. Nguyên tắc bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2022

1. Kế hoạch Đầu tư công năm 2022 phải phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, định hướng mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của xã đã được Đại hội Đảng bộ xã Tiên Trang lần thứ Nhất quyết định.

2. Thực hiện đúng quy định theo nguyên tắc bố trí vốn được quy định tại Luật Đầu tư công và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công đảm bảo nguyên tắc: (1) xử lý nợ đọng XDCCB còn lại đến hết năm 2021; (2) bố trí vốn cho các dự án hoàn thành, quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng; (3) bố trí vốn đối ứng cho các dự án được cấp trên hỗ trợ để đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; (4) bố trí vốn cho các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

II. Nguồn vốn, danh mục đầu tư và phương án bố trí vốn đầu tư công năm 2022

1. Nguồn vốn

Tổng nguồn vốn đầu tư 50.000.000.000 đồng, cụ thể:

- Nguồn thu từ điều tiết tiền sử dụng đất: 43.300.000.000 đồng;
- Nguồn tiền SD đất từ NN giao đất cho các DA tại xã: 5.200.000.000 đ
- Nguồn bổ sung mục tiêu: 1.500.000.000 đồng.

2. Danh mục đầu tư và phương án bố trí vốn

2.1. Dự án chuyển tiếp: 16.169.209.000 đồng (Phụ lục số: 04/ĐTC-CT)

2.2. Dự án khởi công mới: 33.830.791.000 đồng (Phụ lục số: 05/ĐTC-KCM)

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022

5. Nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 chủ yếu thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, thuê đất thực hiện dự án, vì vậy cần đặt ra giải pháp cụ thể trong công tác GPMB, quy hoạch chi tiết 1/500 để thực hiện quy hoạch đấu giá đất trong năm 2022, phối hợp với các cơ quan chức năng, doanh nghiệp thực hiện việc giao đất, cho thuê đất đối với các dự án tại xã.

6. Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra đối với công trình đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ ở các khâu để đạt hiệu quả trong đầu tư.

7. Tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình. Đôn đốc các đơn vị thi công thực hiện đúng tiến độ và lập hồ sơ hoàn công đúng thời hạn khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Ban TV ĐU xã (b/c);
- Các PCT UBND xã;
- Các ĐB HĐND xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Các đơn vị thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND xã Tiên Trang)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Đường giao thông xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; HM: Thảm nhựa mặt đường tuyến từ Tỉnh lộ 511 đến đường 4C – Phần mở rộng tiếp nối dự án của Sở GTVT làm Chủ đầu tư	1.129.205	
2	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Kiên cố hóa đường dọc kênh Thạch Phương, Thôn 5	1.189.886	
3	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng đường từ Quốc lộ 1A vào xóm Kẽm, thôn 2	1.014.089	
4	Đường từ đường 4A đi ngõ Hà, thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nền, mặt đường + Cống thoát nước	446.724	
5	Kênh tưới nội đồng xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Kiên cố hóa tuyến kênh từ kênh B37 đến Quốc lộ 1A, thôn 2	341.615	
6	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ ngã năm Tiên Trang đến đường 4C kết hợp xây dựng hệ thống camera an ninh giao thông xã Tiên Trang	1.793.276	
7	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 3	1.075.786	
8	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 4, thôn 5 và thôn Tiên Phong	766.740	
9	Trường Tiểu học Tiên Trang I, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Cống, tường rào, sân vận động	733.264	
10	Trường THCS Tiên Trang xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Hạng mục: Cống, tường rào	538.935	
11	Đoạn mương từ ngõ Vân đi cồn Họa, thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	675.427	
12	Trường Mầm non Quảng Lĩnh, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, sân trường, nhà xe	1.161.710	

13	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Kiên cố hóa đường bờ tây Sông Lý, thôn 5	494.269	
14	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng mặt đường, cải tạo rãnh thoát nước - đoạn từ đường 4B đến đường 4C, thôn Tiên Thắng	604.076	
15	Đường giao thông từ đường 4B đi khu dân cư thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nền, mặt đường, cống thoát nước	389.918	
16	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng đường từ trường mầm non Quảng Lợi đến ngõ Ông Tam	1.105.697	
17	Mương từ sau trường Mầm Non đến nhà Dũng Lai , thôn Thủ Lộc, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mương tiêu + Rãnh chịu lực ngang đường + Mở rộng đường bê tông	832.695	
18	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng tuyến đường từ Kênh Bắc đến đường Lĩnh - Thái, thôn 4	1.171.438	
19	Trường tiểu học Tiên Trang II, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học, sân bóng (chưa tính BS phần điện)	666.832	
20	Cải tạo trung tâm văn hoá thôn Hồng Phong, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Sân, nhà vệ sinh (Cấp xi)	286.036	
21	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Tuyến đường từ đường trục chính của xã đi nghĩa trang thôn Phúc Thành; tuyến từ ngõ ông Nho đến ngõ bà Lý, thôn Hồng Phong (Cấp xi)	370.476	
22	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ đường Lĩnh - Trường đến kênh Thạch Phương thôn 5	542.857	
23	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng mặt đường, xây rãnh thoát nước tuyến từ ngõ bà Thanh đến ngõ ông Khởi thôn Lộc Tại	579.576	

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐANG THỰC HIỆN THI CÔNG NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND xã Tiên Trang)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Trường mầm non Quảng Lợi xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	7.897.777	
2	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 1A, thôn 4 đến tỉnh lộ 511, thôn Thủ Lộc	6.756.011	
3	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Tỉnh lộ 4A, thôn 1 đến xã Quảng Thạch	8.404.262	

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND xã Tiên Trang)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư		KH năm 2021 (hoặc KL thực hiện năm 2021)	Ước TH đến 13/12/2021	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			
	TỔNG SỐ		88.605.601.000	0	53.269.530.391	33.272.496.000	
A	Dự án từ nguồn sử dụng đất		83.857.297.000	0	49.228.466.000	29.954.431.609	
1	Công trình hoàn thành đã phê duyệt QT		32.057.750.000	0	13.618.093.000	11.721.674.000	
1.1	Trường mầm non xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương. HM: Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng - Đơn nguyên 2	6/2012-02/2014	4.669.096.000		794.216.000	507.399.000	Đã hoàn thành TTV
1.2	Trường mầm non xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương. Hạng mục: San lấp + cổng, tường rào	4/2012-5/2012	1.571.741.000		411.741.000	367.213.000	Đã hoàn thành TTV
1.3	Đường giao thông xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương	12/2011-5/2013	2.149.708.000		193.036.000	193.036.000	Đã hoàn thành TTV
1.4	Trường mầm non Quảng Lĩnh, HM: Nâng cấp, cải tạo khối nhà bếp từ 1 tầng lên 2 tầng	7/2016-11/2016	1.794.690.000		214.190.000	214.190.000	Đã hoàn thành TTV
1.5	Đường giao thông từ nhà văn hóa thôn Thủ Lộc đi thôn Lộc Tại xã Quảng Lợi; HM: Cải tạo tuyến đường từ nhà văn hóa thôn Thủ Lộc đến ngã tư Phúc diện thôn Phúc Thành	3/2019-5/2019	1.075.908.000		225.909.000	225.909.000	Đã hoàn thành TTV
1.6	Đường giao thông từ Nhà VH Thủ Lộc đi thôn Lộc Tại, xã Quảng Lợi; HM: Cải tạo tuyến đường từ Ngã tư Phúc Diện đến nhà nghỉ Việt Trung	5/2019-6/2019	872.035.000		172.035.000	172.035.000	Đã hoàn thành TTV
1.7	Đường giao thông từ nhà văn hóa thôn Thủ Lộc đi thôn Lộc Tại xã Quảng Lợi; HM: Cải tạo tuyến đường từ nhà nghỉ Việt Trung đến đường 4 thôn Lộc Tại	5/2019-7/2019	932.778.000		247.681.000	247.681.000	Đã hoàn thành TTV
1.8	Rãnh thoát nước, kênh tưới - tiêu thôn Lộc Tại xã Q. Lợi; HM: Tuyến 1: Rãnh thoát nước trước nhà nghỉ Việt Trung; Tuyến 2: Kênh từ ngõ Quân đi nhà nghỉ Việt Trung	9/2019-11/2019	641.598.000		158.273.000	158.273.000	Đã hoàn thành TTV

1.9	Đường từ nhà văn hóa thôn Thủ Lộc đi ngõ ông Quế thôn Tiên Thắng, xã Quảng Lợi; Hạng mục: Sửa chữa, vá lán	9/2019-11/2019	227.192.000		77.192.000	77.192.000	Đã hoàn thành TTV
1.10	Rãnh thoát nước từ nhà Ông Ninh đến đường 4A thôn Lộc Tại, xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Rãnh xây	6/2019-7/2019	437.772.000		137.772.000	137.772.000	Đã hoàn thành TTV
1.11	Đường giao thông từ đường 4B đi ngõ ông Vĩnh, xã Quảng Lợi	11/2019 - 01/2020	1.043.675.000		243.675.000	243.675.000	Đã hoàn thành TTV
1.12	Trường THCS xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng	8/2019-3/2020	5.728.041.000		3.729.501.000	3.579.712.000	Đã hoàn thành TTV
1.13	Trường Tiểu học xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng, 6 phòng	6/2019-2/2020	4.625.346.000		3.918.346.000	3.788.756.000	
1.14	Đường giao thông nông thôn xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Tuyến từ Công làng Thủ Lộc đi Quảng Lĩnh	6/2018-7/2018	472.852.000		93.948.000	18.911.000	
1.15	Đường GTNT từ tượng đài liệt sỹ đến nhà văn hóa thôn Lộc Tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương. Tỉnh Thanh Hóa. Tuyến 1: Từ tượng đài liệt sỹ đến đường bê tông; Tuyến 2: Từ đường bê tông đến nhà văn hóa thôn Lộc Tại	4/2017-6/2017	843.659.000		123.401.000	67.936.000	
1.16	Kênh từ đường bê tông đến nhà văn hóa thôn Lộc Tại xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	10/2018 - 12/2018	340.338.000		96.098.000	40.338.000	Đã hoàn thành TTV
1.17	Cải tạo công sở UBND xã Quảng Lợi, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nhà văn hóa và nhà vệ sinh	10/2018 - 12/2018	343.273.000		176.079.000	108.273.000	Đã hoàn thành TTV
1.18	Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ Ngã Năm Tiên Trang đi đường 4C, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước, mở rộng mặt đường - Đoạn từ kênh 257 đến đường 4C.	8/2020-11/2020	4.288.048.000		2.605.000.000	1.573.373.000	
2	Công trình chuyển tiếp		12.542.043.000	0	2.059.856.000	535.132.000	
2.1	Công sở xã Tiên Trang; HM: Sửa chữa nhà làm việc và cải tạo khuôn viên	5/2020 - 6/2020	1.092.272.000		235.272.000	60.000.000	
2.2	Sửa chữa đài tưởng niệm liệt sỹ khu vực 2, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	7/2020-8/2020	532.147.000		96.000.000	40.000.000	
2.3	Mở rộng đường giao thông từ nhà ông Tuệ đi trường mầm non Quảng Lợi, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường, rãnh thoát nước	8/2020-9/2020	1.055.367.000		156.111.000	68.000.000	

2.4	Mở rộng đường giao thông từ đường 4A đi đường 4B, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường, rãnh thoát nước	9/2020-10/2020	1.074.769.000		211.767.000	74.000.000	
2.5	Sửa chữa, cải tạo phòng khám 3 - Quảng Lợi thành trụ sở công an Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	7/2020-8/2020	477.770.000		103.000.000	30.000.000	
2.6	Nâng cấp mở rộng đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước. (Tuyến Ngã năm Tiên Trang đến đường 4B, thôn Tiên Thắng)	9/2020-12/2020	8.240.012.000		1.188.000.000	201.132.000	
2.7	Lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn 3 xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	8/2020-9/2020	45.058.000		45.058.000	40.000.000	
2.8	Lập quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư thôn 5 xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	4/2020-6/2020	24.648.000		24.648.000	22.000.000	
3	Công trình khởi công mới		39.257.504.000	0	33.550.517.000	17.697.625.609	
3.1	Đường giao thông xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; HM: Thảm nhựa mặt đường tuyến từ Tỉnh lộ 511 đến đường 4C – Phần mở rộng tiếp nối dự án của Sở GTVT làm Chủ đầu tư	02/2021 - 02/2021	1.129.205.000		1.129.205.000	938.000.000	
3.2	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Kiên cố hóa đường dọc kênh Thạch Phương, Thôn 5	4/2021-6/2021	1.189.886.000		1.183.691.000	1.004.912.000	
3.3	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng đường từ Quốc lộ 1A vào xóm Kẽm, thôn 2	4/2021-5/2021	1.014.089.000		1.013.851.000	894.649.000	
3.4	Đường từ đường 4A đi ngõ Hà, thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nền, mặt đường + Công thoát nước	4/2021-5/2021	514.596.000		446.724.000	381.324.000	
3.5	Kênh tưới nội đồng xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Kiên cố hóa tuyến kênh từ kênh B37 đến Quốc lộ 1A, thôn 2	4/2021-5/2021	341.615.000		315.749.000	262.586.000	
3.6	Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường từ ngã năm Tiên Trang đến đường 4C kết hợp xây dựng hệ thống camera an ninh giao thông xã Tiên Trang	3/2021-3/2021	1.793.276.000		1.784.090.000	1.350.000.000	

3.7	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 3	5/2021-6/2021	1.075.786.000		975.194.000	828.714.000	
3.8	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 4, thôn 5 và thôn Tiên Phong	5/2021-6/2021	766.740.000		695.575.000	616.200.000	
3.9	Trường Tiểu học Tiên Trang I, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Công, tường rào, sân vận động	5/2021-6/2021	733.264.000		698.347.000	589.800.000	
3.10	Trường THCS Tiên Trang xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Hạng mục: Công, tường rào	5/2021-6/2021	538.935.000		513.271.000	431.320.000	
3.11	Đoạn mương từ ngõ Vân đi cồn Họa, thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương	5/2021-6/2021	675.427.000		650.118.000	544.934.000	
3.12	Trường Mầm non Quảng Lĩnh, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, sân trường, nhà xe	5/2021-6/2021	1.161.710.000		1.106.390.000	877.818.000	
3.13	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Kiên cố hóa đường bờ tây Sông Lý, thôn 5	6/2021-7/2021	494.269.000		468.732.000	309.571.000	
3.14	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng mặt đường, cải tạo rãnh thoát nước - đoạn từ đường 4B đến đường 4C, thôn Tiên Thắng	6/2021-7/2021	604.076.000		573.310.000	502.488.000	
3.15	Đường giao thông từ đường 4B đi khu dân cư thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nền, mặt đường, cống thoát nước	6/2021-7/2021	389.918.000		382.163.000	272.605.609	
3.16	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng đường từ trường mầm non Quảng Lợi đến ngõ Ông Tam	6/2021-8/2021	1.105.697.000		1.053.045.000	885.794.000	
3.17	Đoạn mương từ sau trường Mầm Non đến nhà Dũng Lai, thôn Thủ Lộc, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mương tiêu + Rãnh chịu lực ngang đường + Mở rộng đường bê tông	6/2021-7/2021	832.695.000		793.043.000	499.964.000	
3.18	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng tuyến đường từ Kênh Bắc đến đường Lĩnh - Thái, thôn 4	6/2021-8/2021	1.171.438.000		1.113.232.000	940.438.000	

3.19	Trường tiểu học Tiên Trang II, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo nhà lớp học, sân bóng	6/2021-7/2021	666.832.000		666.832.000	536.138.000	
3.20	Trường mầm non Quảng Lợi xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	10/2021-4/2022	7.897.777.000		6.250.000.000	2.191.030.000	
3.21	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Mở rộng tuyến đường từ Quốc lộ 1A, thôn 4 đến tỉnh lộ 511, thôn Thủ Lộc	09/2021-12/2021	6.756.011.000		5.400.000.000	156.873.000	
3.22	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Tỉnh lộ 4A, thôn 1 đến xã Quảng Thạch	09/2021-12/2021	8.404.262.000		6.337.955.000	2.682.467.000	
B	Dự án từ nguồn kết dư		0	0	61.064.391	61.064.391	
1	Công trình khởi công mới		0	0	61.064.391	61.064.391	
1	Đường giao thông từ đường 4B đi khu dân cư thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Nền, mặt đường, cống thoát nước	6/2021-7/2021			61.064.391	61.064.391	
C	Dự án từ nguồn bổ sung mục tiêu		4.748.304.000	0	3.980.000.000	3.257.000.000	
1	Công trình đã phê duyệt quyết toán		0	0	563.000.000	563.000.000	
1.1	Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ Ngã Năm Tiên Trang đi đường 4C, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước, mở rộng mặt đường - Đoạn từ kênh 257 đến đường 4C.	8/2020-11/2020			563.000.000	563.000.000	
2	Công trình chuyển tiếp		4.748.304.000	0	3.417.000.000	2.694.000.000	
2.1	Đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xương cá thôn 2, thôn 5, thôn Hồng Phong và thôn Thủ Lộc	8/2020-9/2020			160.000.000	107.000.000	
2.2	Nâng cấp mở rộng đường giao thông nông thôn xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước. (Tuyến Ngã năm Tiên Trang đến đường 4B, thôn Tiên Thắng)	9/2020-12/2020			2.387.000.000	2.387.000.000	

2.3	Nâng cấp cải tạo tuyến đường từ Ngã Năm Tiên Trang đi đường 4C, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Hạng mục: Cải tạo hệ thống rãnh thoát nước, mở rộng mặt đường - Đoạn từ Ngã Năm Tiên Trang đến kênh 257.	8/2020- 11/2020	4.748.304.000		870.000.000	200.000.000	
-----	---	--------------------	---------------	--	-------------	-------------	--